

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HKII - NĂM HỌC 2023 - 2024
KHỐI LỚP 11

I. MÔN TOÁN

1. Phép tính lũy thừa, phép tính logarit.
2. Hàm số mũ, hàm số lôgarit .
3. Phương trình và bất phương trình mũ, logarit.
4. Đạo hàm-Quy tắc tính đạo hàm.
5. Hai đường thẳng vuông góc.
6. Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng.
7. Hai mặt phẳng vuông góc.
8. Góc-Khoảng cách-Thể tích.
9. Xác suất.

II. MÔN VẬT LÝ

1. Trắc nghiệm

- Bài 11: Định luật Coulomb về tương tác tĩnh điện.
- Bài 12: Điện trường.
- Bài 13: Điện thế và thế năng điện.
- Bài 14: Tụ điện.
- Bài 15: Năng lượng và ứng dụng của tụ điện.
- Bài 16: Dòng điện. cường độ dòng điện.
- Bài 17: điện trở. định luật Ohm.
- Bài 18: nguồn điện.

2. Tự luận

- Tụ điện.
- + Áp dụng: $Q = C \cdot U$
- + Ghép tối đa 03 tụ.
- + Tụ bị đánh thủng.
- Năng lượng và ứng dụng của tụ điện: Áp dụng: $W = \frac{1}{2} Q \cdot U = \frac{1}{2} C \cdot U^2 = \frac{Q^2}{2C}$
- Dòng điện; Cường độ dòng điện.
- + Áp dụng: $I = \frac{\Delta q}{\Delta t}$.
- + Tìm số electron dịch chuyển: $N_e = \frac{q}{e}$.
- Điện trở; Định luật Ohm.

- + Áp dụng: $R = \rho \cdot \frac{l}{S}$.
- + Áp dụng: $I = \frac{U}{R}$.
- + Ghép tối đa 03 điện trở.
- + Có thể cho áp dụng định luật Jun-Lenxo: $Q = R \cdot I^2 \cdot t$.
- Nguồn điện.
- + Áp dụng: $\xi = \frac{A}{q}$.
- + Áp dụng: $U = \xi - I \cdot r$.
- + Mạch kín có thể gắn thêm bóng đèn Đ ($U_{dm} - P_{dm}$).
- + Có thể cho áp dụng định luật Jun-Lenxo: $Q = R \cdot I^2 \cdot t$.

III. MÔN HÓA HỌC

1. Trắc nghiệm

- Alcohol – Phenol:
 - + Khái niệm; Công thức chung của dãy đồng đẳng, xác định alcohol.
 - + Tính chất hóa học của alcohol.
 - + Khái niệm, xác định phenol.
 - + Tính chất hóa học của phenol.
 - + Tổng hợp lý thuyết về tính chất vật lý, tính chất hóa học và điều chế.
 - + Xác định cấu tạo chất.
 - + Bài toán thực tế.
- Hợp chất carbonyl-Carboxylic acid:
 - + Khái niệm, CT chung của dãy đồng đẳng, xác định hợp chất carbonyl và carboxylic acid.
 - + Tính chất vật lý.
 - + Tính chất hóa học.
 - + Ứng dụng của carboxylic acid.
 - + Tổng hợp lý thuyết về tính chất vật lý, tính chất hóa học và điều chế.
 - + Xác định cấu tạo chất.
 - + Bài toán thực tế.

2. Tự luận

- Viết CTCT các đồng phân và gọi tên thay thế của đồng phân/ gọi tên thay thế của cấu tạo có sẵn:

- + Alcohol no đơn: C_3 , C_4 .
- + Hợp chất carbonyl no đơn: C_4 , C_5 (đối với C_5 chỉ cho 1 loại: aldehyde hoặc ketone).
- + Arboxylic acid no đơn: C_4 , C_5 .
- Viết phương trình phản ứng (cho sẵn 2 chất đầu hoặc điền khuyết: chất có thể cho dạng tên gọi hoặc cho cấu tạo sẵn).
- Nhận biết chất trong số: alcohol no đơn; poly alcohol (ethylene glycol, glycerol); phenol, aldehyde no đơn, acetone, carboxylic acid no đơn, acrylic acid.
- + Lưu ý: Đối với hợp chất alcohol no đơn, aldehyde no đơn, carboxylic no đơn chỉ cho tối đa C_3 , không cho $HCOOH$. Polyalcohol và carboxylic acid chỉ cho tên thông thường.
- Bài toán
- + Độ cồn.
- + Bài toán cho sẵn 1 chất cụ thể (alcohol no đơn hoặc aldehyde no đơn) phản ứng với Na , $AgNO_3/NH_3$: tính lượng chất tham gia ban đầu hoặc lượng sản phẩm thu được.

IV. MÔN SINH HỌC

- Bài. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật.
- Bài. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở thực vật.
- Bài. Sinh trưởng và phát triển ở động vật.
- Bài. Các nhân tố ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển ở động vật.
- Bài. Khái quát về sinh sản ở sinh vật.
- Bài. Sinh sản ở thực vật.
- Bài. Sinh sản ở động vật.

V. MÔN NGỮ VĂN

- Phần đọc: Văn bản thơ hiện đại
- Phần viết: Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ)- ngữ liệu phân đọc hiểu.

VI. MÔN LỊCH SỬ:

- Nhóm lớp KHTN: Bao gồm nội dung cơ bản các bài: 10, 11, 12.
- Nhóm lớp KHXX: Bao gồm nội dung cơ bản các bài: 10, 11, 12.

VII. MÔN ĐỊA LÍ

- Lý thuyết: Liên Bang Nga, Nhật Bản, Trung Quốc, Cộng Hòa Nam Phi.
- Thực hành:

- + Tính toán: cán cân thương mại, bình quân GDP/ Người, mật độ dân số, tỉ trọng (trả lời ngắn).
- + Vẽ biểu đồ: tròn, miền.
- + Nhận xét: đúng, sai.

VIII. MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT

- Bài 15: Quyền và nghĩa vụ công dân về khiếu nại, tố cáo.
- Bài 16: Quyền và nghĩa vụ của công dân về bảo vệ Tổ quốc.
- Bài 17: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính, mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm.
- Bài 18: Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- Bài 19: Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín, điện tín, điện thoại.

IX. TIẾNG ANH

Từ Unit 6E - Unit 8E

I. Vocabulary

1. Unit 6

Unit 6F: Reading			
Words	Type	Pronunciation	Meaning
avid			
ecologist ecology			
zoology			
initial initially			
glacier			
marine			
influence influential			
approve approval disapprove disapproval			
criticize			

inspire			
pesticide			

2. Unit 7

Unit 7A: Vocabulary			
Words	Type	Pronunciation	Meaning
mime			
sculpture sculptor			
novel novelist			
sitcom			
compose composer			
poem poet poetry			
gallery			
conduct conductor			
choreographer			
direct director			
playwright			
appear in			
carve			
Unit 7C: Listening			
era			
straight			
norm			
peer			
apathetic			

lethargic			
foolish			
Unit 7E: Word skills			
distinctive			
harmony			
originality			
Unit 7F: Reading			
irritate			
irritated			
yarn bombing			
knit			
unexpectedly			
pedestrian			
feminine			
vandalism			
vandalize			
drab			

3. Unit 8

Unit 8A: Vocabulary			
Words	Type	Pronunciation	Meaning
commuter			
immigrant			
resident			
dwell dwellers			
vendor			
mosque			
boulevard			
skyscraper			
hustle			
bustle			

pedicab			
tram			
tube			
fountain			
overpopulation			
air pollution			
noise pollution			
traffic jam			

II. Preposition:

Unit 6F:

- approve/disapprove of
- call for
- result in
- warn SB about Sth
- concern about
- lead to
- be popular with
- attitude to/towards

Unit 7A:

- cut off
- appear in

Unit 7F:

- brighten up
- upload to the internet

III. Pronunciation và Stress:

Từ vựng Unit 6E đến Unit 8E

IV. Phrasal Verbs

- give sth up
- ask sb out
- bring sth up
- call sth off
- come across sth

- count on sb
- hold sb up
- take after sb
- turn into sth
- look after sb
- look sth up
- look up to sb
- look down on sb
- work sth out
- run out of sth
- to slow down

V. Word Family: Các từ vựng Unit 6E-8E

VI. Grammar

- Phrasal verbs
- Passive voice
- The causative form (have sth done)
- Indefinite pronouns
- Conditional Sentence (1,2,3 cơ bản – không mix, không đảo ngữ)
- Participle and infinitive clause
- Verb pattern

*** Các verb pattern có trong SGK**

Verbs followed with a TO-INF	Verbs followed with a GERUND	Verbs followed with a BARE-INF	Verbs that change their meaning depending on being followed by GERUND or TO-INF
- decide - expect - offer - manage - afford - agree - want	- fancy - keep - end up - enjoy - avoid - spend time - mind	- let - make	- Stop + to-inf/V-ing - Go on + to-inf/V-ing - Remember/forget + to-inf/V-ing - Try + to-inf/V-ing

- hope - choose			
--------------------	--	--	--

VII. Reading: Chủ đề

- People's biography (Unit 6F)
- Art/ Artist (Unit 7)
- Cities (Unit 8)